TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 159/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15-5-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Kim Sơn; Ông Hà Công Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1997; địa chỉ: 1 ấp L, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; nơi ở hiện nay: 126 ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2/ Bị đơn: Ông Trần Ngọc N, sinh năm: 1986; địa chỉ: 1 ấp L, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn xin giải quyết vắng mặt, biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

+ Về hôn nhân: Bà và ông Trần Ngọc N tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/01/2016.

Ông bà chung sống hạnh phúc được khoảng năm năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N ăn chơi, không chăm lo cho vợ con, vào năm 2023 bà đã nộp đơn ly hôn lần thứ nhất nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu

cầu được ly hôn với ông N, không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

+ Về con: Bà và ông N có hai người con chung là Trần Ngọc Bảo T1, sinh ngày: 12/11/2016 và Trần Ngọc H, sinh ngày 09/9/2014 (đang sống chung với bà T). Khi ly hôn, bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản: Không có.

+ Về nợ: Không có.

- Bị đơn là ông Trần Ngọc N vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và không gửi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của ông có liên quan đến vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Thẩm phán thụ lý, giải quyết, thực hiện đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử:

• Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn đối với ông Trần Ngọc N.

• Về con chung: Bà T được quyền nuôi dưỡng hai người con chung là Trần Ngọc Bảo T1, sinh ngày: 12/11/2016 và Trần Ngọc H, sinh ngày 09/9/2014, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

• Về tài sản, về nợ: Không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Hồng T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* với ông Trần Ngọc N có địa chỉ tại 1 ấp L, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn là ông Trần Ngọc N vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, đồng thời bà T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bà T, ông N là phù hợp với quy định tại các điều 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Việc kết hôn giữa bà T và ông N là phù hợp với quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận vào bảo vệ. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy giữa bà T và ông N đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Bên cạnh đó, dù đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông N vẫn vắng mặt, trong khi bà T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn; từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ,

mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T về việc ly hôn với ông N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con: Bà T yêu cầu được nuôi hai người con chung giữa bà với ông N là Trần Ngọc Bảo T1, sinh ngày: 12/11/2016 và Trần Ngọc H, sinh ngày 09/9/2014; hai người con này hiện đã trên bảy tuổi và có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với bà T nên cần ghi nhận nguyện vọng này. Về phía ông N vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản có yêu cầu gì liên quan đến việc nuôi con; do vậy cần chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc cấp dưỡng, về tài sản, về nợ: Ông N vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của ông có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản, về nợ; bà T không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và xác định là không có nợ; đồng thời Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên:

[1] *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với ông Trần Ngọc N.

[2] *Về nuôi con:*

- Giao cho bà Nguyễn Thị Hồng T được quyền trực tiếp nuôi hai người con chung giữa bà và ông Trần Ngọc N là Trần Ngọc H, sinh ngày 09/9/2014 và Trần Ngọc Bảo T1, sinh ngày: 12/11/2016 (đang sống chung với bà T). Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp muôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Vì lợi ích của con chung, bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Trần Ngọc N hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Trần Ngọc N có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về việc cấp dưỡng, về tài sản, về nợ:* Ông Trần Ngọc N vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của ông có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản, về nợ; bà Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và xác định là không có nợ; đồng thời Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008939 ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà Nguyễn Thị Hồng T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:* Bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Trần Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[6] *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Bà Nguyễn Thị Hồng T(01 bản);
- Ông Trần Ngọc N(01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- UBND xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền